

Bài báo nghiên cứu

**HÌNH TƯỢNG “NHÂN VẬT NỮ NỔI LOẠN”
TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NHẤT LINH (THỜI KÌ TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)***Nguyễn Thị Hoàng Mai**Trường Phổ thông Năng khiếu, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hoàng Mai – Email: hoangmaiptnk@yahoo.com.vn**Ngày nhận bài: 31-3-2021; ngày nhận bài sửa: 05-4-2021; ngày duyệt đăng: 22-7-2021***TÓM TẮT**

“Nhân vật nữ nổi loạn” là kiến tạo mới của Nhất Linh, phát triển hình tượng nhân vật nữ Việt Nam trong hệ quy chiếu với văn học truyền thống, cho thấy sự nhạy bén của nhà cách tân trước những đổi mới của đời sống văn hóa xã hội tiền bán thế kỉ XX – vấn đề phụ nữ. Bằng phương pháp nghiên cứu văn học sử và phương pháp nghiên cứu hệ thống, bài viết này trình bày “vấn đề phụ nữ” với kiểu nhân vật nữ nổi loạn trong Tự lực văn đoàn và trong tiểu thuyết của Nhất Linh để cho thấy Nhất Linh công tâm nhìn nhận lại vai trò, vị thế của người phụ nữ trong gia đình và xã hội, bước đầu đặt nền móng cho những chặng đường xác lập bình đẳng giới và tiến tới nữ quyền trong văn học Việt Nam sau này. Đây là sự vận động mạnh mẽ và tiến bộ trong quan điểm thẩm mỹ cũng như tư duy, nhận thức của nhà văn, ghi lại một dấu ấn quan trọng trong tiến trình văn học nước nhà.

Từ khóa: bình đẳng giới; Nhất Linh; nhân vật nữ nổi loạn; Tự lực văn đoàn; vấn đề phụ nữ

1. Đặt vấn đề

Con người là điểm xuất phát, vừa là đối tượng khám phá chủ yếu vừa là cái đích cuối cùng của văn học; đồng thời cũng là điểm quy chiếu và là thước đo giá trị của mọi vấn đề xã hội, sự kiện và biến cố xã hội. Nguồn gốc sâu xa của tiến trình đổi mới văn học nói chung, của một tác giả cách tân nói riêng đều bắt nguồn từ trong cảm hứng sáng tạo, trong quan niệm nghệ thuật và trong tư duy nghệ thuật về con người.

Trong bối cảnh xung đột và giao thoa mạnh mẽ văn hóa Đông – Tây ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, có thể thấy những chuyển biến rõ rệt về nhân sinh quan và quan điểm nghệ thuật của đội ngũ sáng tác Tự lực văn đoàn, thể hiện rõ nhất ở thủ lĩnh Nhất Linh. Một trong những biểu hiện ấy là cách ông nghiêm túc và có hệ thống nhìn nhận, định vị lại người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Vấn đề này ảnh hưởng không nhỏ đến văn học trong

Cite this article as: Nguyen Thi Hoang Mai (2021). The depiction of “Rebellious female character” in Nhat Linh novels (Tu luc van doan period). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(7), 1191-1199.

giai đoạn này, góp phần tạo nên một loạt các nhân vật khá nhất quán về cách hành xử mà chúng ta có thể gọi là “nhân vật nữ nổi loạn”, một dấu ấn trong tiến trình văn học dân tộc.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. “Vấn đề phụ nữ”

Như một dạng thức nhân vật, người phụ nữ từ lâu đã có mặt trong văn học Việt Nam, đặc biệt nổi bật lên từ thế kỉ XVIII-XIX. Thế nhưng, dù là nhân vật chính hay nhân vật phụ, họ đều được xây dựng như những nạn nhân của số phận (thuyết tài mệnh) trong xã hội cường quyền và nam quyền, hay để chứng minh cho phẩm chất công dung ngôn hạnh, tiết liệt, thủy chung, tuyệt nhiên không có tiếng nói riêng. Và như thế, người phụ nữ không được đặt ra như “vấn đề” của xã hội. Bước sang thế kỉ XX, vấn đề này thực sự được đặt ra. Mới đầu là báo chí, sau đó là văn học, hai mặt trận sát cánh và tương hỗ nhau.

Cuối thế kỉ XIX – bước sang thế kỉ XX, phong trào đấu tranh vì quyền lợi của phụ nữ diễn ra ngày càng rộng khắp trên thế giới và ảnh hưởng đến Việt Nam, trước tiên là báo chí. Trong ba làn sóng của phong trào Nữ quyền thì đây là khoảng thời gian của làn sóng thứ nhất, tập trung vào đấu tranh đòi quyền bình đẳng cơ bản: bình đẳng xã hội, bình đẳng đạo đức, quyền bầu cử... Ở Việt Nam giai đoạn này, những đòi hỏi cho phụ nữ cũng không thể đi xa hơn thế.

Tiếng nói của người phụ nữ lần đầu tiên được chính thức vang lên vào năm 1918, trên tờ báo *Nữ giới chung* (Tiếng chuông của nữ giới) của nữ chủ bút Sương Nguyệt Anh (1864-1921). Tờ báo đề cao vai trò phụ nữ trong xã hội, đòi nam nữ bình quyền, lấy gương sáng của phụ nữ Tây Âu để khuyến khích chị em. Tiếp theo, hàng loạt dòng báo “nữ lưu” ra đời: *Phụ nữ tân văn*, *Phụ nữ thời đàm*, *Phụ nữ tân tiến*, *Đàn bà mới*..., cùng với đó là những tên tuổi như Đạm Phương nữ sử (1881-1947), Huỳnh Thị Bảo Hòa (1896-1982), những bậc nữ lưu tiên bộ thời bấy giờ ở Trung Kỳ đều viết về phụ nữ; hoặc Phan Thị Bạch Vân (1903?-?) với *Nữ lưu thơ quán* ở Nam Kỳ. Tất cả cho thấy “vấn đề phụ nữ là vấn đề quan trọng trong những vấn đề xã hội, có mật thiết liên lạc với nền tảng kinh tế chính trị của xã hội loài người” (Nguyễn, 1938, p.3).

Cùng với chị em, cánh đàn ông cũng lên tiếng. Trong cuốn sách viết năm 1929, Phan Bội Châu khẳng định “vấn đề phụ nữ” cần phải đặt bên cạnh những vấn đề xã hội khác: “Phụ nữ là một hạng người ở trong loài người, cũng là một xuất dân ở trong dân nước [...], muốn nghiên cứu vấn đề về loài người và vấn đề về quốc dân mà lại bỏ vấn đề phụ nữ, thiệt là khuyết điểm cho nhà luân lí, và đến khi cải lương xã hội, thiệt là một chôn tộ hại rất to” (Phan, 1929, p.1). Trên tờ *Phụ nữ Tân văn*, từ 1929 đến 1931 lần lượt xuất nhiều ý kiến của Phan Khôi quan tâm về vấn đề này – về sau được tập hợp trong *Phan Khôi – Vấn đề phụ nữ ở nước ta* (Lại Nguyên Ân giới thiệu và biên soạn, NXB Phụ nữ, 2017).

Trong bối cảnh như thế, với chủ trương canh tân đất nước và đổi mới văn học, cùng định hướng sáng tác chú trọng cải cách xã hội, tự do cá nhân, các nhà trí thức Tây học Tự lực văn đoàn thực sự ý thức được trọng trách của mình trong việc xây dựng hình tượng

nhân vật nữ hợp với thời cuộc, nhập thời cuộc. Một khi thời cuộc đã có những tâm thế như thế, con người như thế, tất yếu họ phải bước vào trang sách, để thấy được hình bóng của cuộc đời và bước đi của lịch sử.

Lật lại những trang sáng tác của Nhất Linh, ta dễ nhận thấy một hệ thống nhân vật nữ căn bản khác về chất so với loại nhân vật này trước đây trong văn học Việt Nam, thậm chí, đậm nét hơn so với nhân vật nữ của các thành viên trong nhóm Tự lực văn đoàn, nổi bật ở tính chất “nổi loạn”, tiềm tàng trong hầu hết các nhân vật nữ chính diện của ông, trình hiện trong không gian gia đình lẫn suy tư về xã hội.

2.2. Kiểu “nhân vật nữ nổi loạn” của Tự lực văn đoàn

Loại hình nhân vật nổi loạn không xa lạ với văn học nhân loại. Nhưng ở đây không phải là kiểu nhân vật siêu nhân (Lucifer, Satan...) chống lại Chúa Trời hay người anh hùng nổi dậy (Spartacus, Jacquou...) đánh đổ vương quyền, chúa đất. Cũng không phải là loại nhân vật “thức dậy sớm” (Hamlet) báo hiệu một thời đại mới, mà là một kiểu phổ biến của thế kỉ XX: nổi loạn là sự phản ứng với các giá trị truyền thống, những định kiến xã hội kìm hãm tự do cá nhân, để được sống với giá trị đích thực của mình. Và đối với phái nữ, bên cạnh sự đấu tranh bình đẳng với nam giới, còn là hành trình đi tìm bản thân, chống lại con người cam chịu trong mình, khẳng định vị thế xã hội như một thực thể độc lập.

Nhiều “nhân vật nữ nổi loạn” được khắc họa rõ nét trong văn học thế giới, trở thành những hình tượng trác tuyệt và bất diệt: Jane Eyre trong tiểu thuyết cùng tên của Charlotte Brontë, Hester Prynne trong *Kí tự màu đỏ* của Nathaniel Hawthorne, Scarlett O'Hara trong *Cuốn theo chiều gió* của Margaret Mitchell, Becky trong *Hội chợ phù hoa* của William Makepeace Thackeray, Bovary của Gustave Flaubert, Anna Karenina của Lev Tolstoi... Tất cả đều không chịu ở yên trong khuôn khổ cho phép, bằng những cách khác nhau, họ dẫn thân vào cuộc hành trình đi tìm bản thân, và, ở những mức độ khác nhau, họ đã khẳng định được vị thế của mình trong xã hội.

Tuy nhiên, những gương mặt như thế chưa phải là nhân vật nữ nổi loạn của Tự lực văn đoàn nói chung và của Nhất Linh nói riêng. Mỗi thời đại có vấn đề của nó. “Vấn đề phụ nữ” của non nửa thế kỉ XX tại Việt Nam là sự thức tỉnh cá nhân, vì thế nhân vật nữ nổi loạn được xây dựng vừa như những nạn nhân của chế độ phong kiến gia trưởng, vừa như sự thức tỉnh cá nhân, bắt đầu khẳng định mình trong khung cảnh gia đình cũng như xã hội.

Những thập niên đầu thế kỉ XX, trong lòng xã hội Việt Nam chứa đựng tiềm năng bùng nổ xung đột của “gió Đông – gió Tây”, cũ – mới. Gió Tây trực tiếp tấn công vào vị thế độc quyền của tư tưởng Nho giáo vốn tồn tại cả nghìn năm phong kiến, đem đến luồng tư tưởng cởi mở, nhất là trong cách nhìn người phụ nữ. Tuy nhiên, tư tưởng Nho giáo vẫn còn khá vững chắc trong thành trì cuối cùng của nó: gia đình. Sự giam hãm của thành trì này tất nhiên liên quan đến người phụ nữ, như khẳng định tính chất bền vững của chế độ gia trưởng, củng cố uy quyền của nam giới. Bản thân người phụ nữ, sống lâu trong sự trói buộc, đã quen cam chịu, chấp nhận tất các định kiến. Thông qua nếp nghĩ, cách dạy dỗ con

cháu của thế hệ người lớn tuổi như những bà Phán, bà Ân..., ta có thể hình dung những người trước khi thành những bậc “mẫu nghi” (cả mẹ đẻ lẫn mẹ chồng) ấy từng thủ thúc trước sự thống trị của nam giới, từng an phận phục tùng, để rồi sau đó lấy những kinh nghiệm mình từng trải qua để áp đặt đời sau, dùng Gia huấn, Nữ huấn dạy dỗ con cái, lấy cái “gia phong” để đánh giá phẩm chất thế hệ sau. Đối trọng với những hình tượng phụ nữ thủ cựu là các nhân vật nữ tân thời – thế hệ cháu con. Vậy, xung đột ở đây chính là xung đột giữa cũ và mới, giữa định kiến gia trưởng với khát khao bút phá những ràng buộc.

Như vậy, có thể thấy rằng, “vấn đề phụ nữ” của xã hội Việt Nam những năm 1900-1945 đã quy định nên cơ cấu xây dựng nhân vật nữ nổi loạn trong tiểu thuyết của Nhất Linh.

2.3. Hình tượng “nhân vật nữ nổi loạn” của Nhất Linh

Không chỉ so với các tác phẩm truyền thống có nhân vật phụ nữ (Truyện thơ Nôm Giai nhân tài tử), mà so ngay với tác phẩm của các nhà văn khác trong Tự lực văn đoàn, Nhất Linh tỏ ra kiên tâm và mạnh mẽ hơn trong việc kiến tạo hình ảnh người phụ nữ mới. Những Lan (*Hồn bướm mơ tiên*), Liên (*Gánh hàng hoa*) của Khải Hưng, hay Trinh (*Ngày mới*) của Thạch Lam... vẫn hiện lên trong khung hình “khắc kỉ phục lễ”: duyên dáng, dịu dàng đậm nét cổ truyền, an phận và giàu đức hi sinh, đề nén cá tính để hòa mình vào hình mẫu lí tưởng của số đông.

Cũng như hầu hết tác phẩm của Tự lực văn đoàn, nội dung tiểu thuyết Nhất Linh xoay quanh câu chuyện tình yêu, hôn nhân, nhưng nhà văn xoáy sâu vào những rạn nứt của đời sống gia đình mà nguyên nhân là ngăn trở của lễ giáo cũ, là phản ứng của lớp người trẻ khảng định nhu cầu tự do, phủ nhận con người chức năng trong luân thường đạo lí Nho giáo, đi tìm cái đẹp, cái giá trị trong cuộc sống Âu hóa. Trong ý nghĩa ấy, ta có những nhân vật mang phẩm tính “nổi loạn”.

Loan trong *Đoạn tuyệt* là một kiểu nổi loạn có ý thức. Sự nổi loạn này diễn ra khá nhất quán, từ suy nghĩ, lời nói cho đến cả hành động. Ở nàng là một quan niệm sống hoàn toàn mới mẻ: “Việc gì phải hết hi vọng. Mẹ chồng ác thì đi chỗ khác mà ở, chồng ghét thì càng nên đi lăm. Khổ là vì mình cứ tưởng mình là thân con gái thì phải lấy gia đình chồng làm gia đình mình, nếu mất gia đình ấy là đời mình bỏ đi. Sao lại thế được. Mình sống, muốn sống thì không thể sống một mình được sao, nếu cái gia đình kia không cho mình được sung sướng”. (Ta, 2004, p.150). Mong muốn “sống cái đời tự do rộng rãi, không gì bó buộc”, Loan luôn có những hành động thể hiện sự “nổi loạn” đi ra ngoài cái khuôn khổ và chuẩn mực của gia đình chồng. Ví dụ, ngay trong buổi lễ tơ hồng, nàng “thản nhiên ngồi ngang hàng với Thân” (Ta, 2004, p.202). Khi vào cửa nhà chồng, thay vì phải bước qua cái hỏa lò, nàng lại “vờ như vô ý lấy chân hất đổ cái hỏa lò” (Ta, 2004, p.202). Ngay cả việc nàng cố gắng tạo dựng một cuộc đời tự lập hòng xây dựng hạnh phúc với Thân cũng là một sự nổi loạn. Chẳng thế mà, khi nàng nói lên ý muốn của mình, Thân đã vô cùng kinh ngạc: “Chàng uể oải đứng lên như không buồn nghe lời vợ nói, song trong lòng

sợ, vì thấy vợ có những ý tưởng lạ lùng mà không bao giờ chàng nghĩ tới” (Ta, 2004, p.214). Không những thế, cái mới mà nhân vật Loan mang đến là tình yêu ngoài hôn nhân với kiểu nhân vật nổi loạn. Khác với Nhung, có tình yêu sau hôn nhân, Loan có tình yêu ngoài hôn nhân. Mặc dù là vợ Thân nhưng trong trái tim Loan chỉ có một tình yêu duy nhất dành cho Dũng. Trong ngày cưới, lúc Thân đến đón dâu, nàng thầm so sánh với Dũng. Đêm tân hôn hình ảnh của Dũng hiện ra trong tâm trí nàng. Loan nhớ đến Dũng khi bệnh nàng nguy kịch. Nàng tự coi mình là người vợ trong tinh thần của Dũng. Khái niệm này khá mới mẻ cho đến sáng tác của Nhất Linh. Loan đã cho mình quyền được ghen tuông với Dũng – ghen tuông như một người vợ ghen tuông chồng có tình nhân, khi bắt gặp chồng đứng nói chuyện với những cô gái khác. Cô so sánh Dũng với Thân, càng thấy Thân bất tài, vô dụng bao nhiêu thì càng yêu Dũng bấy nhiêu.

Nhung trong *Lạnh lùng* là một kiểu nổi loạn khác. Nhung là một người phụ nữ phải sống cảnh góa chồng khi tuổi đời còn rất trẻ. Không những thế, nàng còn rất đẹp. Chính điều ấy đã khiến nàng không thể yên ổn với danh tiếng “tiết hạnh” mà người đời dành tặng cho nàng. Cuộc gặp gỡ với Nghĩa – một thầy giáo trẻ đã làm bùng lên ngọn lửa yêu đương và khao khát hạnh phúc trong Nhung. Nàng yêu Nghĩa với một tình yêu vừa mãnh liệt vừa đau khổ và dằn vặt. Bởi lẽ, mang danh một người phụ nữ tiết hạnh, Nhung không có những hành động nổi loạn mang tính khiêu khích và thách đố như Loan. Nhung cuộc sống góa bụa với tiếng thơm của một người phụ nữ đức hạnh, thủy chung đã không khiến nàng an phận. Cuối cùng, nàng chọn cách nổi loạn trong bóng tối, nàng ngoại tình với Nghĩa.

Tuy nhiên, những nhân vật ấy nổi loạn là để đấu tranh cho quyền được sống, được yêu là những quyền chính đáng của con người cá nhân khi thấy “cái áo” của những lễ giáo phong kiến đã quá chật đối với họ. Cuộc nổi loạn của họ được đồng tình, được cảm thông, thậm chí được ca ngợi. Nhưng Nhất Linh là nhà văn của những cái mới, ông không bao giờ bằng lòng với những cái mình đang có và đã đạt được. Thành công của những cuốn tiểu thuyết luận đề không làm cho Nhất Linh thỏa mãn. Ông muốn thể nghiệm những điều mới. Và trong tiểu thuyết, đó là những nhân vật nổi loạn đến mức cực đoan, thậm chí “vô luân” như nhận định của một số nhà nghiên cứu. Nhất Linh muốn tạo ra những nhân vật hoàn toàn mới – những nhân vật chưa từng có trong văn học. Đó là những nhân vật chỉ biết đến mình và sống vì mình mà không cần quan tâm đến người khác và bất chấp mọi hậu quả. Nhân vật tiêu biểu nhất cho kiểu nhân vật nổi loạn này là Tuyết trong *Đời mưa gió* mà Nhất Linh viết chung với Khải Hưng (và nếu xét nhân vật nam thì là Trương trong *Bướm trắng*).

Tuyết trong *Đời mưa gió* là một cô gái lịch lãm, xuất thân trong một gia đình giàu có, được giáo dục đàng hoàng theo lối phương Tây. Cô không chỉ xinh đẹp, biết cách ăn mặc mà còn có học vấn, tri thức Tây học, đặc biệt rất tinh tế trong hưởng thụ đời sống vật chất và tinh thần, rất có óc thẩm mỹ từ cách ăn uống đến trang hoàng nhà cửa. Cuộc đời của Tuyết có lẽ sẽ rất rạng rỡ nếu nàng không gặp một cú sốc, một sự kiện đã khiến bản ngã

trong con người nàng phải đứng trước lựa chọn khó khăn: cuộc hôn nhân không mong muốn với một người chồng ngu dốt trong một gia đình trưởng giả, cổ lỗ. Sự kiện ấy cùng với môi trường sống trong nhà chồng đã xung đột gay gắt với định hướng sống, khát vọng sống vốn tràn trề mạnh mẽ từ *bản ngã ý thức của nàng*. Và nàng đã phản ứng bằng nổi loạn, nổi loạn một cách cực đoan: Tuyệt bỏ nhà đi theo người tình, kể từ đó sống đời mưa gió. Trong cuộc xung đột giữa môi trường sống khắc khe nghiệt ngã và bản ngã của một cái tôi tự do, Tuyệt đã không cố gắng xây dựng cuộc sống mới để dẫn đến ngộ sát chồng như Loan, nàng cũng không chấp nhận cuộc sống tiết hạnh giả tạo để ngoại tình trong bóng tối như Nhung “nàng đòi hỏi một sự giải phóng “triệt để” khỏi gia đình nói chung như một tế bào của xã hội, chối bỏ trách nhiệm làm vợ, làm mẹ” (Le, 2003, p.44). Chính vì thế, với nàng, cuộc sống của một người đàn bà gắn liền với gia đình, với chức năng sinh sản thật đáng sợ: “Tuyệt nghe câu nói mà rùng mình. Trời ơi, đẻ như thế thì có khác gì con lợn nái? Nếu người đàn bà mà chỉ có một việc đẻ thì đời thực tế ngất” (Ta, 2004, p.500). Tuyệt đã chọn nghe theo tiếng nói bên trong con người mình và từ chối mọi yêu cầu bên ngoài. Đây là một sự lựa chọn hoàn toàn có ý thức: *bản ngã* của Tuyệt với năng lượng quá mạnh bất mãn trước thực tại và quyết định quay lưng, để rồi chỉ nghe theo những gì bản năng mách bảo. Từ đây, Tuyệt bước vào cuộc sống “đời mưa gió” với tất cả những gì tự do nhất, cá tính nhất. Cho đến bây giờ, trong văn học Việt Nam, chưa có một nhân vật nữ thứ hai nào dám thẳng thắn thể hiện một quan niệm sống táo bạo như nàng. Với nàng, con người nàng chỉ thuộc về một mình nàng, không chịu sự chi phối, ràng buộc hay sắp đặt của bất kì ai. Nàng nói: “Em đã thề với em rằng bao giờ em cũng sẽ là của em, từ thể phách cho chí tâm hồn”, “Những ý tưởng trong tiểu thuyết Thái Tây dạy em rằng em hoàn toàn là của em, em được tự do hành động như lòng sở thích” (Ta, 2004, p.508-509). Tự do như thế nên trong tình yêu nàng không thích sự ràng buộc. Yêu đối với nàng chỉ là “sự gặp gỡ của hai xác thịt”, “tình ái chỉ là tình dục” và giá trị của nó chỉ để mang lại “lạc thú”. Chính vì thế, dù yêu Chương và được Chương yêu, Tuyệt vẫn không có ý định gắn bó lâu dài với chàng: “Nàng không muốn đời nàng có dính dáng quá mật thiết với đời một kẻ khác”. Tuyệt thích tự do, ưa tìm kiếm những điều mới lạ. Đối với nàng, cuộc đời là những giây phút của những biến động. Nàng không làm chủ cuộc đời mình và cũng không muốn làm chủ nó. Nàng sống theo tiếng gọi ở “một cõi xa xăm” nào đó. Mọi việc nàng làm đều rất tùy hứng. Yêu Chương, rồi bỏ Chương rồi lại trở về bên chàng. Tất cả đều tùy hứng. Các tác giả của *Đời mưa gió* đã rất dụng ý khi xây dựng thêm nhân vật Thu như một sự đối sánh với Tuyệt. Thu là cô gái của truyền thống, nàng sinh ra trong một gia đình giàu có, nàng xinh đẹp, yếu điệu và luôn khép nép, giữ gìn theo chuẩn mực của một cô gái nền nếp. Thu cũng được nhiều người ngưỡng mộ, cũng có những cuộc chơi, những buổi tiệc tùng, nhưng, cũng như tất cả những cô gái truyền thống khác, Thu chọn cuộc sống gia đình yên ổn dù đó là một gia đình được xây dựng dựa trên hôn nhân không tình yêu. Nhưng Tuyệt thì khác, nàng không chấp nhận cuộc sống tẻ nhạt và giả dối. Nàng muốn được sống cuộc đời tự do

theo ý mình, nàng chấp nhận mọi hậu quả và nàng rất thành thực. Thành thực với Chương và với chính mình: “Trời ơi, anh yêu được em ư? Anh chưa biết em là ai đấy, em chỉ là một đứa giả dối, man trá, em là một con đĩ khôn nạn, đê hèn. Em sẽ lừa dối người yêu, vì em đã trở thành một đứa vút đi, tiêm nhiễm hết mọi thứ xấu xa của xã hội này” (Ta, 2004, p.427)... Một câu nói cho thấy một sự tự ý thức sâu sắc về mình.

Tuyết là nhân vật “nổi loạn” dữ dội nhất không chỉ của Nhất Linh, Khái Hưng mà là của cả Tự lực văn đoàn, thậm chí của văn học Việt Nam lúc bấy giờ. Cũng như Anna Karenina của Lev Tolstoi, Tuyết của Nhất Linh và Khái Hưng là người phụ nữ đang cố gắng giải phóng cá tính của mình ra khỏi mọi sự áp chế của xã hội phong kiến. Tuyết và Anna Karenina phải kết hôn và sống với người mình không yêu. Cả hai đều chấp nhận rời bỏ đứa con của mình, rời bỏ gia đình để được sống cuộc sống như mình mong muốn. Cuối cùng, họ đã phải trả giá cho sự “nổi loạn” của mình: Anna lao vào đoàn tàu tìm cái chết khi bị người tình hờ hững, còn Tuyết từ chối lời đề nghị quay trở lại của Chương để rồi chết trong đơn độc và bệnh tật. Nhưng đó là sự tự lựa chọn của họ, và họ đã được sống theo những lựa chọn của chính mình.

Tuy nhiên, Nhất Linh không dừng ở đó. Ông đi xa hơn, cho thấy những bi thảm nội tại trong những con người dám nổi loạn mà điều kiện khách quan và chủ quan vẫn chưa cho họ đến được cùng đích hoàn hảo. Cái nhìn hiện thực cho ông thấy cuộc chiến đấu mới bắt đầu, còn lắm cam go phía trước.

Xung đột giữa mới và cũ không chỉ đơn giản ở các thể hệ khác nhau, mà còn ngầm ngầm nhưng hết sức khốc liệt trong bản thân một cá thể. Bởi lẽ, mỗi cá nhân dù muốn vùng vẫy, nổi loạn thoát ra khỏi những ràng buộc của luân lí xã hội cũ để khẳng định, để sống với cái tôi bản thể của mình, nhưng sinh ra và lớn lên ở một quốc gia có truyền thống văn hóa phương Đông nên dù muốn hay không, một cách rất tự nhiên trong bản thể cá nhân của những con người mới ấy vẫn còn dấu ấn của những văn hóa ấy. Chính vì thế, bên cạnh những xung đột giữa cá nhân – xã hội mà họ phải đối diện, còn một mối xung đột nữa cũng quyết liệt và gay gắt không kém là xung đột với chính mình. Đây mới thật sự là tử huyệt. Nó không chỉ khiến các nhân vật phải sống với bi kịch trong nội tâm của mình mà còn biến tất cả thành lực cản vô hình nhưng đầy hiệu quả trong việc tự trời mình trở lại. Điều này xảy ra với các phụ nữ tân thời. Nhưng trong *Lạnh lùng* chọn giải pháp dung hòa giữa tình yêu và trách nhiệm, bản phận bằng cách ngoại tình với Nghĩa một cách vụng trộm, lén lút. Nhưng chính điều này khiến Nhung rơi vào nỗi đau khi biết mình đang phải sống cuộc sống giả dối không chỉ với những người xung quanh mà còn giả dối với chính mình. Hơn nữa, cuộc sống giả dối ấy sẽ đưa nàng về đâu? Nàng sẽ sống với sự giả dối đến bao giờ? Kết quả cuối cùng của cuộc sống ấy là gì? Nhung chưa biết, chỉ biết rằng mỗi lần nghĩ tới Nghĩa, muốn giải phóng mình thì lại nghe thấy tiếng người chồng đã mất miệt thị: “Con khôn nạn”, để rồi hiện lên với nàng ở cuối tác phẩm là bốn chữ “Tiết hạnh khả phong” và viễn cảnh thờ chồng đến đầu bạc răng long. Tuyết (*Đời mưa gió*) dù chọn lối

sống tự do, phóng túng nhưng dường như trong sâu thẳm tâm hồn mình Tuyết vẫn không tìm thấy được niềm hạnh phúc thực sự. Chưa kể, bản thân nàng hiểu rất rõ mình không có quyền can dự vào gia đình mình cũng như can dự vào cuộc đời của Chương khi đã rơi vào một cuộc đời sa ngã. Cuối cùng, Tuyết mất hết tất cả, chết trong đói rét, bệnh tật và cô độc. Loan (*Đoạn tuyệt*) có được hạnh phúc vì tự đồng nhất mình với Dũng – một kiểu “nam tính hóa nữ tính”. Nghĩa là, ở mức độ nào đó nàng vẫn phụ thuộc vào hệ quy chiếu của xã hội gia trưởng, đàn ông vẫn là quy chuẩn để người phụ nữ hướng tới, nhằm đạt được sự ngang hàng.

Rõ ràng, hành trình đi về phía tự do đối với người đàn bà không hề đơn giản. Mặc dù họ đã bắt đầu biết lắng nghe, cảm nhận tình cảm và con tim, nhưng không phải lúc nào cũng thoát khỏi sự giám sát của luân lí truyền thống.

3. Kết luận

Bằng việc khắc họa chân dung hàng loạt nhân vật nữ nổi loạn trong tiểu thuyết của mình, Nhất Linh lên tiếng thách thức nền luân lí Nho giáo lỗi thời, đưa ra một cái nhìn cởi mở đối với phụ nữ, tiến tới xác lập bình đẳng giới trong văn học và trong đời sống xã hội Việt Nam. Đây là sự vận động mạnh mẽ và tiến bộ trong quan điểm thẩm mỹ cũng như tư duy, nhận thức của nhà văn nhập thời cuộc, ghi lại một dấu ấn quan trọng vào tiến trình văn học nước nhà. Tuy hành trình xác lập bình đẳng giới này còn dang dở nhưng đã đặt nền móng vững chắc cho những chặng tiếp theo của văn học nữ quyền ở Việt Nam.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Authors (2000). *Phong Hoa ngay nay [Phong Hoa in the Modern Period]*. Hanoi: Writers Association Publishing House.
- Le, T. D. T. (2003). *Quan niem ve con nguoi trong tieu thuyet Tu luc van doan [The Concept of Human in The Novels of The Self-Strengthening Literary Union]*. Hanoi: The Youth Publishing House.
- Nguyen, T. K. A. (1938). *Van de phu nu [The Issue of Women]*. *People Commune Bookshop*, Cho Lon.
- Ta, D. A (Editor), (2004). *Tuyen tap Tu luc van doan, tap 1 [Collection of The Self-Strengthening Literary Union, Vol. 1]*. Hanoi: Writers Association Publishing House.
- Phan, B. C. (1929). *Van de phu nu [The Issue of Women]*. Hue: Reform Bookshop.
- Vu, G. (1995). *Nhat Linh trong tien trinh hien dai hoa Van hoc [Nhat Linh in the Process of Modernization of Literature]*. Hanoi: Culture Publishing House.

**THE DEPICTION OF “REBELLIOUS FEMALE CHARACTER” IN NHAT LINH
NOVELS (TU LUC VAN DOAN PERIOD)**

Nguyen Thi Hoang Mai

VNU-HCM High School for the Gifted, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Thi Hoang Mai – Email: hoangmaiptnk@yahoo.com.vn

Received: March 31, 2021; Revised: April 05, 2021; Accepted: July 22, 2021

ABSTRACT

Nhat Linh's new product, a “rebellious female character” is extended upon the depiction of Vietnamese women in traditional literature, reflecting the author's sensitivity to sociocultural changes, especially related to women, before the first half of the 20th century. This systematic review on the history of literature elaborates on the roles of women by analysing rebellious female archetypes featured in the works of “Tu luc van doan” and of Nhat Linh. Nhat Linh objectively reevaluated the roles of women in families and societies. This lays a foundation for the establishment of gender equality and feminist movements in current Vietnamese literature. This was a powerful and progressive movement in the aesthetic perspectives and logic of a contemporary author, representing an important milestone in Vietnam's literature progress.

Keywords: gender equality; Nhat Linh; rebellious female characters; Tu luc van doan; women's issues